

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI

Số: 518.../2023/TB-BVCC

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 22 tháng 8... năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện huyện Củ Chi có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu **Mua sắm vật tư y tế và hóa chất bổ sung của Bệnh viện huyện Củ Chi** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện huyện Củ Chi.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Tổ mua sắm - số 1307 Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP. HCM. Số điện thoại: 028.6654.8547.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Tổ mua sắm - số 1307 Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP. HCM. Số điện thoại: 028.6654.8547.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 22 tháng 8... năm 2023 đến ngày 31 tháng 8... năm 2023.

- Cụ thể thời gian tiếp nhận báo giá mỗi ngày trong thời hạn quy định như sau:

- Sáng: Từ 07h30 đến 11h30;
- Chiều: Từ 13h30 đến 16h30.

- Các báo giá sẽ được Bệnh viện tiếp nhận trong giờ hành chính các ngày trong tuần (Bệnh viện sẽ không tiếp nhận báo giá vào ngày thứ 7 và chủ nhật hàng tuần). Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 22 tháng 8... năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị). (Đính kèm Phụ lục danh mục hàng hóa).

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Bệnh viện huyện Củ Chi.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 24 giờ đến 48 giờ tính từ khi nhà thầu nhận được đơn đặt hàng của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tỷ lệ tạm ứng: không có
- Thanh toán hợp đồng khi trúng thầu:


- Hình thức thanh toán: chuyên khoản;

Thời hạn thanh toán: Từ 90-120 ngày kể từ ngày bệnh viện nhận được hóa đơn tài chính và đầy hồ sơ thanh toán (bao gồm: Biên Bản nghiệm thu, Mẫu số 08a, Bảng đối chiếu công nợ) của nhà thầu;

5. Các thông tin khác :

- Nhà thầu vui lòng báo giá mẫu (Đính kèm Mẫu báo giá);
- Mô tả đặc tính kỹ thuật có thể được thay đổi khi HĐKHCN của Bệnh viện có nhu cầu;

- Địa điểm cung cấp hàng hóa khi sau trúng thầu và ký kết hợp đồng: Tại Kho Vật tư y tế và kho Hóa chất – Bệnh viện huyện Củ Chi – Địa chỉ: số 1307 Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP. HCM;

Trân trọng 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TMS (T01b);



GIÁM ĐỐC 

Trần Chánh Xuân



Mẫu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện huyện Củ Chi

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản

xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

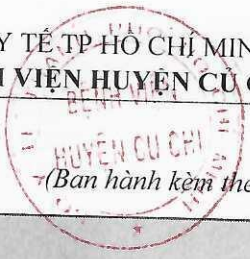
(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.



PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

(Ban hành kèm theo Yêu cầu báo giá số: 518./2023/TB-BVCC, ngày 22 tháng 8 năm 2023)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
PHẦN I DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ				
1	Acid citric	Hàm lượng > 99,5%. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Kg	600
2	Băng che mắt	Dùng để che mắt chiếu đèn cho trẻ sơ sinh * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	100
3	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối gấp góc	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối gấp góc các cỡ: - Thiết kế 3 hàng ghim dập mỗi bên với chiều cao ghim khác nhau trong mỗi băng đạn, dùng cho nhu mô, mô trung bình đến mô dày. - Ghim bằng Titanium. - Chiều cao ghim trước khi đóng 3-3.5-4 mm và sau khi đóng 1.25-1.50-1.75 mm. - Dao cắt mới trên mỗi băng đạn. Chiều dài băng đạn 60 mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	16
4	Băng keo cá nhân y tế	Băng đóng gói vô khuẩn bao gồm: * Miếng lót thấm hút ở giữa, không dính được làm từ vải không dệt được cán với màng PE. * Lớp vải được làm từ tơ nhân tạo. Lớp keo: Chất keo Acrylate có độ dính tốt, không có nguồn gốc mù cao su. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Miếng	56000
5	Băng thun 3 móc 0,1m x 3m	Làm từ sợi cotton se tròn hoặc polyester kết hợp với sợi cao su tự nhiên. Sợi mảnh, mềm, đàn hồi tốt. Dùng để cố định các khớp xương, bong gân.... Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng. Có móc cài bằng nhôm hoặc thép không gỉ để cố định băng. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cuộn	1500
6	Bao cao su	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên, co giãn tốt. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Chiếc	3000
7	Bao máy C.ARM vô trùng	Chất liệu: Màng nhựa PE. Kích thước: 60 x 65 cm. Tiệt trùng. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	250
8	Bình chứa dịch hút áp lực âm	Bình chứa dịch có vạch chia thể tích, giúp nhận biết dịch đang ở mức nào. Bình tích hợp màng lọc ngăn vi khuẩn và có bọc thấm dịch bên trong. Dung tích chứa 300ml, 500ml Tương thích với miếng xốp có cổng hút dịch. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	100

Ghi chú: Khi nhà thầu tham gia dự thầu mặt hàng này phải tham gia chung mặt hàng có số thứ tự 114, 115, 116 trong danh mục này.

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
9	Bộ catheter chạy thận đường hầm 14.5 Fr	Bộ catheter hầm 14.5Fr, 2 nòng, đầu thẳng: - Chiều dài 45cm. - Tốc độ chảy: 450ml-500ml/phút * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Bộ	20
10	Bộ chăm sóc catheter	Bao gồm các loại khăn đặt phẫu thuật, Gạc phẫu thuật không dệt và cốc nhựa. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Bộ	3000
11	Bột bó xương 10cm x 270cm	Làm từ bột thạch cao liền gạc. Vỏ là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ <=5 phút. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cuộn	2000
12	Catheter Pezzer (số 22,24)	Sản xuất từ nhựa mũ mềm 100%. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Sợi	20
13	Chỉ khâu liền kim các loại các cỡ	- Cấu tạo bởi sợi chỉ tự tiêu nguyên liệu là Polydioxanone được luồn sẵn vào cây kim kèm theo và được cấy vào trong da. Rút kim ra chỉ sẽ được cấy ghép trong da. - Tính năng kỹ thuật: Dùng trong lĩnh vực cấy chỉ y tế chữa bệnh, làm đẹp da, thẩm mỹ. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cây	500
14	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 6/0, chỉ dài 75cm, 2 kim tròn 3/8 vòng tròn DR 10mm	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 6/0, chỉ dài 75cm, 2 kim tròn 3/8 vòng tròn DR 10mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Tép	100
15	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 7/0, chỉ dài 75cm, 2 kim tròn 3/8 vòng tròn DR 10mm	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 7/0, chỉ dài 75cm, 2 kim tròn 3/8 vòng tròn DR 10mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Tép	100
16	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 2/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 24mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 2/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 24mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Tép	200
17	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 3/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 24mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 3/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 24mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Tép	3600
18	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 4/0, dài 75cm, kim hình thang, 3/8 vòng tròn 19mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 4/0, dài 75cm, kim hình thang, 3/8 vòng tròn 19mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Tép	700
19	Chỉ không tiêu sinh học đa sợi số 2/0 chỉ dài 75cm, không kim	Chỉ không tan tự nhiên 2/0, không kim, tép nhiều sợi, dài 75cm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Tép	100
20	Chỉ không tiêu sinh học đa sợi số 2/0 chỉ dài 75cm, kim tròn, 1/2C, chiều dài kim 20mm	Chỉ không tiêu sinh học đa sợi số 2/0, kim tròn 1/2C, kim 26mm, sợi chỉ dài 20cm-75cm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Sợi	200

-STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
21	Chỉ không tiêu sinh học đa sợi số 3/0 chỉ dài 75cm, không kim	Chỉ không tan tự nhiên 3/0, không kim, tép nhiều sợi, dài 75cm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Tép	100
22	Chỉ không tiêu sinh học đa sợi số 3/0 chỉ dài 75cm, kim tròn, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 26mm	Chỉ không tiêu sinh học đa sợi số 3/0, kim tròn 1/2C, kim 26mm, sợi chỉ dài 26cm-75cm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Sợi	200
23	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polypropylene 8/0, chỉ dài 45cm, 2 kim tròn, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 6mm	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polypropylene 8/0, chỉ dài 45cm-60mm, 2 kim tròn, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 6-8mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Sợi	100
24	Chỉ Nylon 10.0 (chỉ mắt)	Chỉ khâu sợi đơn Nylon 10-0 màu đen, dài 30 cm. Hai kim tiết diện hình thang chiều dài 6mm, đường kính 0,14mm, độ cong 3/8. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Sợi	200
25	Chỉ siêu bền	Là chỉ siêu bền. Chỉ được bền và không tiêu, được chỉ định cho khâu mô mềm trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình. - Có 1 Chỉ siêu bền số 2, màu trắng. - Kích thước kim: loại kim C-2. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	100
26	Chỉ tan chậm sinh học 2/0, chỉ dài 75cm, kim cắt tam giác ngược, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 26mm	Chỉ tan chậm sinh học 2/0, chỉ dài 75cm, kim cắt tam giác ngược, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 26mm-40mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Sợi	60
27	Chỉ tan chậm sinh học 3/0, chỉ dài 75cm, kim cắt tam giác ngược, 3/8 vòng tròn, chiều dài kim 24mm	Chỉ tan chậm sinh học 3/0, chỉ dài 75cm, kim cắt tam giác ngược, 3/8 vòng tròn, chiều dài kim 24mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Sợi	24
28	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 26mm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 26mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Tép	2000
29	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 26mm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 3/0, chỉ dài 70-75cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 26mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Tép	50
30	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 22mm	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 22mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Tép	36
31	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 5/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 17mm	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 5/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 17mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Tép	36
32	Dao mổ Phaco 15 độ	Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép cứng bó sợi không gỉ. Dao thẳng, góc 15 độ, cạnh mài ngang, hai mặt vát. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	200
33	Dao mổ Phaco 2.2mm	Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép cứng bó sợi không gỉ. Kích thước lưỡi dao ngang: 2,2 mm, cạnh mài ngang, hai mặt vát, gập góc. Độ dày lưỡi dao 0,14mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	200

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
34	Đầu côn có lọc vô trùng thể tích 100 - 200uL	Sử dụng cùng Micropipet để hút các mẫu chất lỏng. Sản phẩm sử dụng một lần. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Hộp	30
35	Đầu côn có lọc vô trùng thể tích 1100 - 1300 uL	Sử dụng cùng Micropipet để hút các mẫu chất lỏng. Sản phẩm sử dụng một lần. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Hộp	50
36	Đầu côn xanh	Được sản xuất bằng nhựa chất lượng cao, không chứa kim loại, sản phẩm được dùng hút hóa chất và mẫu dùng trong lĩnh vực y tế có thể hút được các thể tích nhỏ nhất và không gây nhiễm chéo. Sản phẩm được phân chia theo dung tích, dùng cho ống pipette phòng thí nghiệm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	10000
37	Dây cưa sọ não	Dây cưa sọ não dài 50cm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Sợi	10
38	Dây garo	Dây garo có khóa nhựa, Sản phẩm có thể sử dụng lại nhiều lần. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	300
39	Dụng cụ cố định nội khí quản có chống cắn	Dùng để cố định nội khí quản, có chống cắn và rãnh để ống hút đàm nhớt. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	10
40	Dung dịch nhuộm bao dùng trong nhãn khoa	Dung dịch nhuộm bao nồng độ 0.06% Đóng gói vô trùng, lọ 1ml. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Lọ	50
41	Gạc mỡ chống dính kháng khuẩn 10x10cm (vô trùng)	Là loại gạc lưới có tẩm BP Paraffin, có chứa 0,5% Chlorhexidine Acetate BP giúp phòng và chống vi khuẩn Gram dương, Gram âm và cả MRSA - Cho phép sử dụng kết hợp với các loại thuốc kháng sinh - Đóng gói từng cái riêng, tiệt trùng. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	1000
42	Gạc tẩm cồn tiệt trùng	Gạc tẩm cồn không dệt, với 70% isopropyl alcohol. Kích cỡ: 65x30mm. Sử dụng làm sạch da trước khi tiêm và lấy mẫu xét nghiệm. Đã tiệt trùng. Đóng gói riêng cho từng sản phẩm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Miếng	135000
43	Găng phẫu thuật tiệt trùng 6.5	Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên chất lượng cao tiệt trùng bằng khí EO. Găng loại có phủ bột và không bột, bề mặt nhẵn hoặc nhám. Size 6.5. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Đôi	4000
44	Găng phẫu thuật tiệt trùng 7.0	Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên chất lượng cao tiệt trùng bằng khí EO. Găng loại có phủ bột và không bột, bề mặt nhẵn hoặc nhám. Size 7.0. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Đôi	2000

-STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
45	Găng tay nylon vô khuẩn	Chất liệu: Polyethylen, trong suốt, dẻo, dai, không thấm nước. Thiết kế các ngón thẳng, phù hợp với người thuận tay trái hoặc tay phải, các mép đảm bảo kín. Đóng gói từng cái, tiệt trùng. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	5000
46	Garo dạng cuộn 4cmx100cm	Kích thước 4cm x 100cm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."	Cái	200
47	Gel siêu âm	Dùng trong siêu âm Trọng lượng can 5 kg. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Can	28
48	Giấy đo điện tim 63mmx30m	Làm bằng giấy, đường kẻ rõ ràng sắc nét, dùng ghi kết quả đo điện tim Kích thước 63mm x 30m. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cuộn	500
49	Giấy in nhiệt cho máy hô hấp ký	Kích thước tương thích với máy đo hô hấp ký Spirolab. Kích cỡ 112mm * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."	Cuộn	48
50	Holder màu vàng	Holder kết nối giữa ống nghiệm chân không và các loại kim lấy máu chân không. - Màu vàng. - Sử dụng: nhiều lần. - Có gen xoay, tương thích với tất cả các loại kim hai đầu và kim bướm lấy máu chân không. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	1000
51	Holder sử dụng nhiều lần	Holder kết nối giữa ống nghiệm chân không và các loại kim lấy máu chân không. - Đầu có gen xoay tương thích với tất cả các loại kim hai đầu và kim bướm lấy máu chân không. - Có nút bấm hủy kim an toàn. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	1000
52	Hộp đầu côn 1000uL	Đầu côn nhựa thể tích 1000uL, đựng trong hộp, sử dụng được trên các loại pipet, dùng trong phòng xét nghiệm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Hộp	500
53	Hộp đầu côn 200uL	Đầu côn nhựa thể tích 200uL, đựng trong hộp, sử dụng được trên các loại pipet, dùng trong phòng xét nghiệm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Hộp	500
54	Hộp đựng vật sắc nhọn 6.8 lít	Hộp đựng vật sắc nhọn 6.8 lít được làm bằng chất liệu nhựa HDPE. Đây đủ tem nhãn theo thông tư 58/BYT hiện hành. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	350
55	Kèm bấm khâu da	Kèm bấm khâu da sử dụng một lần, được cài sẵn 35 ghim bấm loại rộng. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	200

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
56	Kèm gỡ kim bấm da	Kèm tháo kim khâu da là thiết bị dùng một lần mà không có phụ kiện khác Thông số kỹ thuật: Chiều rộng: 95mm Chiều dài: 114mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	20
57	Khóa 3 ngã có dây 25cm	- Dây nối nhựa PVC dài 25cm mềm, chống xoắn. Tiệt trùng * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	2000
58	Kim bướm lấy máu cỡ 21G có luer	- Kim bướm lấy máu chân không, vô trùng. - Chất liệu: thép không gỉ. - Kim phủ silicone. - Cỡ 21G x 0.75 inches, đoạn dây dài 12 inches. - Có khóa an toàn bảo vệ đầu kim. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	1000
59	Kim bướm lấy máu cỡ 23G có luer	- Kim bướm lấy máu chân không, vô trùng. - Chất liệu: thép không gỉ. - Kim phủ silicone. - Cỡ 23G x 0.75 inches, đoạn dây dài 12 inches. - Có khóa an toàn bảo vệ đầu kim. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	2000
60	Kim chọc dịch màng phổi các cỡ	Nòng kim bằng thép không gỉ, sắt, cắt vát 3 mặt. Thân catheter chất liệu ETFE. Đầu catheter ôm kim. Tiệt trùng bằng trùn điện tử. Kích cỡ kim 18G, 20G, 22G, 24G. Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	200
61	Kim lấy máu độc trong cỡ 22G	- Kim lấy máu chân không độc trong dạng flashback. - Chất liệu: thép không gỉ. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	1000
62	Kim lấy máu dùng cho tube chân không cỡ 22G	- Kim lấy máu chân không độc đục dạng PrecisionGlide. - Chất liệu: thép không gỉ. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	1000
63	Lọ đựng nước tiểu	* Dùng để đựng mẫu bệnh phẩm: nước tiểu, phân, mô bệnh phẩm... * Dung tích 50ml, nắp đậy có nhãn. Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Lọ	50000
64	Lọ nhựa đựng đàm	"Lọ nhựa trong suốt, dung tích 50ml, nắp nhựa màu đỏ, có nhãn, tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Lọ	5000
65	Lưỡi cắt đốt bằng sóng Radio, kiểu Edge loại đầu cong 90 độ	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio, kiểu Edge loại đầu cong 90 độ * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	50
66	Lưỡi dao mổ các số	Chất liệu thép không gỉ Kích cỡ gồm nhiều số 10, 11, 12, 15, 20. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	5500

-STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
67	Lưới điều trị thoát vị 6cm x 11cm	Lưới điều trị cho các trường hợp thoát vị bẹn, tái tạo thành bụng, cho phẫu thuật thông thường và nội soi. *Lưới được làm từ chất liệu phẫu thuật đơn sợi polypropylene tương thích sinh học, Lưới có độ trong suốt cao giúp dễ quan sát mô trong quá trình phẫu thuật. * Độ co giãn tốt, linh hoạt, ít gây ra phản ứng với cơ thể. * Kích thước 6cm x 11cm * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Miếng	10
68	Mask thanh quản 2 nòng Proseal số 3 và số 4	Làm bằng silicon mềm, giảm tổn thương và giảm đau họng. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	4
69	Miếng dán cầm máu cho xương các cỡ	Được sử dụng để kiểm soát chảy máu trên bề mặt xương bị thương trong quá trình phẫu thuật điều chỉnh xương. * Vô trùng * Trọng lượng 2.5gr hoặc 3.0gr * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Miếng	50
70	Miếng dán mi	* Bao bì plastic đảm bảo vô khuẩn riêng từng miếng băng. * Lớp film Polyurethane trong suốt: + Chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, rào cản chống virus có đường kính 27nm hoặc lớn hơn. + Giúp quan sát và theo dõi liên tục vùng tiêm và vùng cố định + Thông thoáng, cho phép hấp thụ oxy và thải hơi ẩm, giúp da không bị hầm bí trong suốt thời gian dán băng. + Mềm dẻo, co giãn theo chuyển động của da * Nền keo Acrylate, độ dính tốt và hạn chế kích ứng da, không sót keo khi tháo băng ra. * Khung viền giấy giúp dễ cầm khi dán băng giúp băng không bị dính vào nhau khi thao tác. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Miếng	800
71	Muối Tinh Khiết	Muối tinh khiết dạng hạt xử dụng tái sinh hạt trao đổi ion trong hệ thống xử lý nước. Hàm lượng $\geq 99\%$. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Kg	500
72	Nẹp gỗ 90cm dày 10mm rộng 7cm	Nẹp gỗ cố định xương các cỡ. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	40
73	Nẹp titan thẳng 20 lỗ, dày 1mm	Nẹp titan thẳng 20 lỗ, dày 1mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	15
74	Nẹp vải căng chân chống xoay	Bao gồm một miếng mouse dệt kim dày 5mm, 2 mặt vải, 1 thanh nhôm LA3 ngang 3cm dài 45cm để giữ cổ chân một góc 90 độ, và 3 khoen nhựa dẻo 3F8. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	30

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
75	Ống dẫn lưu màng phổi	Chất liệu PVC dài gắn với đầu nối được đưa qua thành ngực và vào khoang màng phổi hoặc trung thất. * Kích cỡ: 28FR, 32FR. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	120
76	Ống hút thai các số 7,8	Được tiệt trùng, đóng gói riêng biệt các ống được phân biệt kích cỡ qua màu sắc của chuôi. Trên ống có các dấu chấm đánh dấu độ sâu kích thước từ cùng từ 6 đến 11 cm. Ống cỡ 4mm đến 8mm: đầu ống có 2 lỗ hút. Ống cỡ 9mm, 10mm và 12mm : đầu ống có 1 lỗ hút lớn. Ống hút được làm bằng nhựa không latex. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	200
77	Ống nghiệm chân không EDTA K2 4ml	- Ống lấy máu chân không dạng vacutainer vô trùng - chất liệu PET. - Bổ sung: 7.2mg EDTA K2 dạng phun khô. - Thể tích 4ml 13x75mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Ống	2000
78	Ống nghiệm chân không glucose 4ml	- Ống lấy máu chân không dạng vacutainer vô trùng, - chất liệu PET. - Bổ sung: 10.0 mg NaF và 8.0 mg potassium oxalate dạng phun khô. - Thể tích 4ml 13x75mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Ống	500
79	Ống nghiệm chân không Lithium Heparin 4ml	- Ống lấy máu chân không vacutainer vô trùng. - Chất liệu PET. - Bổ sung: Lithium Heparin 17IU/ml dạng phun khô. - Thể tích 4ml 13x75 mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Ống	2000
80	Ống nghiệm chân không serum 4ml	Ống lấy máu chân không vacutainer vô trùng - chất liệu PET. - Bổ sung: các hạt silica siêu nhỏ. - Thành ống có phủ silicone. - Thể tích 4ml 13x75mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Ống	2000
81	Ống nghiệm EDTA K3 0.5 ml nắp bật	* Quy cách: 100 ống/hộp, được đóng trên hộp để thấp. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	3000
82	Ống nghiệm Falcon 50ml	Làm bằng PVC , size 50ml, có chia vạch. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	500
83	Ống nghiệm không nắp	Chất liệu nhựa PS, chân ống nghiệm trong suốt, nhẵn mịn phù hợp với các yêu cầu khắt khe phòng Lab. Kích thước: 12mm x 75mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	5000
84	Ống nghiệm serum vô trùng 4ml	Ống nghiệm serum 4ml chân không Dùng để đựng máu xét nghiệm trong các xét nghiệm hóa sinh, huyết học. Sản phẩm sử dụng một lần. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Ống	2000

-STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
85	Ống thông niệu quản các cỡ	<p>Ống thông niệu quản làm bằng vật liệu polyurethane mềm, hai lỗ mở, có chỉ ở đầu xa có khả năng chống xoắn, cản quang tốt.</p> <p>* Bao gồm: 1 sonde JJ + 1 que đẩy.</p> <p>* Có các size 5FR , 6FR, 7FR. Chiều dài từ 8cm đến 30cm. Tương thích dây dẫn đường kính ngoài từ 0.018inch đến 0.038inch.</p> <p>* Vô trùng.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.</p>	Cái	100
86	Phổi giả silicone	<p>Phổi giả làm bằng silicone dùng cho máy gây mê, các cỡ từ 500ml-2 lít.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.</p>	Cái	15
87	Pipet nhựa vô khuẩn	<p>Dùng hút vô trùng một thể tích mầm cây hay bệnh phẩm.</p> <p>* Thể tích 3ml.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."</p>	Cái	1000
88	Que lấy bệnh phẩm đựng trong ống nghiệm	<p>Thân que bằng nhựa, 1 đầu gòn, tiết trùng từng cây, dài 16-20cm</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.</p>	Cái	500
89	Săng mổ 50cm x 50cm không lỗ tiết trùng	<p>* Kích thước: 50cm x 50cm không lỗ tiết trùng.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.</p>	Cái	2000
90	Săng mổ 60cm x 80cm có lỗ tiết trùng	<p>* Kích thước: 60cm x 80cm có lỗ tiết trùng.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.</p>	Cái	2000
91	Sợi quang truyền Laser 272 micromet	<p>Phù hợp với máy tán sỏi Laser hãng Raykeen</p> <p>Độ dài dây: 3,0m. Đường kính: $\Phi 272$.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.</p>	Cái	2
92	Sợi quang truyền Laser 550 micromet	<p>Phù hợp với máy tán sỏi Laser hãng Raykeen</p> <p>Độ dài dây: 3,0m. Đường kính: $\Phi 550$.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.</p>	Cái	1
93	T- Catheter (số 16,18)	<p>Làm từ nhựa mũ tự nhiên, phủ silicon 100%, được sử dụng cho các hoạt động thoát nước túi mật.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.</p>	Sợi	20
94	Tấm dán sau phẫu thuật chống dính, chống thấm nước, kháng khuẩn 20x10cm	<p>Chống thấm nước, ngăn ngừa vi khuẩn xâm nhập từ bên ngoài.</p> <p>* Lớp băng hút dịch chống dính, không gây đau đớn cho bệnh nhân khi thay băng.</p> <p>* Cho phép mồ hôi thoát ra bên ngoài.</p> <p>* Kích thước băng: 9cm x 20cm + 10%.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.</p>	Cái	2000
95	Tấm dán sau phẫu thuật chống dính, chống thấm nước, kháng khuẩn 6.5x5cm	<p>Chống thấm nước, ngăn ngừa vi khuẩn xâm nhập từ bên ngoài</p> <p>* Lớp băng hút dịch chống dính, không gây đau đớn cho bệnh nhân khi thay băng.</p> <p>* Cho phép mồ hôi thoát ra bên ngoài</p> <p>* Kích thước băng: 5cm x 6.5cm + -10%</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.</p>	Cái	2000

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
96	Tấm dán sau phẫu thuật chống dính, chống thấm nước, kháng khuẩn 25x10cm	Chống thấm nước, ngăn ngừa vi khuẩn xâm nhập từ bên ngoài. * Lớp băng hút dịch chống dính, không gây đau đớn cho bệnh nhân khi thay băng. * Cho phép mồ hôi thoát ra bên ngoài. * Kích thước băng: 9cm x 25cm +/- 10% * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	2000
97	Tấm dán sau phẫu thuật chống dính, chống thấm nước, kháng khuẩn 30x10cm	Chống thấm nước, ngăn ngừa vi khuẩn xâm nhập từ bên ngoài. * Lớp băng hút dịch chống dính, không gây đau đớn cho bệnh nhân khi thay băng. * Cho phép mồ hôi thoát ra bên ngoài. * Kích thước băng: 9cm x 30cm +/- 10%. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	2000
98	Tấm dán sau phẫu thuật chống dính, chống thấm nước, kháng khuẩn 9.5x8.5cm	Chống thấm nước, ngăn ngừa vi khuẩn xâm nhập từ bên ngoài. * Lớp băng hút dịch chống dính, không gây đau đớn cho bệnh nhân khi thay băng. * Cho phép mồ hôi thoát ra bên ngoài. * Kích thước băng: 8.5cm x 9.5cm + 10%. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	2000
99	Test đồ vải	Chỉ thị đặt bên trong gói, cho biết liệu hơi nước có xâm nhập đến vị trí của chỉ thị, thường là trung tâm của gói hay không. * Phản ứng với hơi nước, thời gian và nhiệt độ * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Que	5000
100	Test thử áp suất gói dụng cụ	Chỉ thị hóa học hơi nước được sử dụng để giám sát chất lượng tiệt khuẩn bên trong mỗi gói dụng cụ. * Giám sát tất cả 3 biến quan trọng của quá trình tiệt khuẩn: thời gian, nhiệt độ và áp suất (hơi nước). * Sản phẩm không chứa chì * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Test	10000
101	Thông tiểu Foley 3 nhánh 16, 18, 20, 22, 24, 26,28, 30FR	- Các size 16FR, 18FR, 20FR, 22FR, 24FR, 26FR. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Sợi	40
102	Túi đựng bệnh phẩm tiệt trùng size S,M	Chất liệu: Màng nhựa PVC. Tiệt trùng * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	200
103	Túi nước tiểu có dây treo 2000ml	Làm bằng vật liệu nhựa cao cấp cường lực, có khóa vận 3/4 vòng, dây dẫn dài 0,75m, thể tích 2000 ml, tính năng chống trào ngược có lỗ treo. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	2000
104	Túi nuôi ăn nhỏ giọt 500ml	Túi cho ăn dùng một lần, thể tích chứa 500ml. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Túi	100
105	Turbin dùng cho máy đo chức năng hô hấp	Turbin dùng cho máy đo chức năng hô hấp, Tương thích với máy đo hô hấp ký Spirolab, sử dụng một lần. Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	150

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
106	Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu các cỡ	Vít cố định dây chằng, Poly (L-Lactic Acid), đường kính 9mm, chiều dài 30mm * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	5
107	Vít khóa 2.4mm	Chất liệu Titanium hoặc tương đương. Vít khóa đường kính 2.4mm, dài 6-40mm, đường kính mũ vít. 3.2mm, đường kính lõi 1.2mm. Có trợ cụ hỗ trợ. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	100
108	Vít neo cố định chóp xoay đường kính 2.8mm	Vít neo cố định chóp xoay đường kính 2.8mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	10
109	Vít titan 2.0mm dài 6mm	Vít titan 2.0mm dài 6mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	50
110	Vít treo mảnh ghép dây chằng điều chỉnh độ dài sử dụng trên xương đùi	Thanh treo: Vật liệu bằng Titanium. Kích thước: Chiều rộng 3mm, chiều cao 1.5mm, chiều dài 11mm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	10
111	Vỏ que nong 2 kênh dùng cho tán sỏi qua da	Vỏ que nong 2 kênh dùng cho tán sỏi qua da. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	5
112	Vòng căng giác mạc	Thúc đẩy mở rộng vòng của túi bao. • Ổn định các điều kiện trong suốt quá trình phẫu thuật. • Cải thiện sự định vị vùng trung tâm IOL. • Chống lại sự co rút của bao thể thủy tinh. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	20
113	Vòng đeo tay nhận dạng bệnh nhân	Kích thước vòng đeo tay: Chiều dài: 24-26cm. Chiều rộng: 2,4-3,2cm Có nhiều lỗ để gắn nút gài nhằm tăng giảm kích thước theo cỡ tay người sử dụng. Kích thước vùng in: Trên vòng đeo tay có một khoảng trống để in thông tin với kích thước: Chiều dài: : 6,5-9,5cm; chiều rộng: 2,4-2,8cm. Màu sắc: Xanh, Đỏ, Vàng, Hồng, Trắng, Tím Chất liệu: Nano silicone hoặc PVC, mềm dẻo không gây tổn thương da, chống nước, chống vi khuẩn và không gây dị ứng. In ấn theo mẫu bệnh viện. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Cái	10000
114	Xốp phủ vết thương kiểu F kèm có cổng hút dịch mềm cỡ lớn	Bao gồm 01 xốp phủ vết thương cỡ 25cm x 15cm x 3cm, 01 cổng hút mềm, 3 tấm dán xốp phủ vết thương bên ngoài cỡ 20cm x 30 cm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương. Chú ý: Khi nhà thầu tham gia dự thầu mặt hàng này phải tham gia chung mặt hàng có số thứ tự 8, 115, 116 trong danh mục này.	Cái	20

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
115	Xốp phủ vết thương kiểu F kèm công hút dịch mềm cỡ nhỏ	Bao gồm 01 xốp phủ vết thương cỡ 10 cm x 8cm x 3cm, 01 công hút mềm, 1 tấm dán xốp phủ vết thương bên ngoài cỡ 20cm x 30 cm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương. Ghi chú: Khi nhà thầu tham gia dự thầu mặt hàng này phải tham gia chung mặt hàng có số thứ tự 8, 114, 116 trong danh mục này.	Cái	60
116	Xốp phủ vết thương kiểu F kèm công hút dịch mềm cỡ trung bình	Bao gồm 01 xốp phủ vết thương cỡ 20cm x 13cm x 3cm, 01 công hút mềm, 2 tấm dán xốp phủ vết thương bên ngoài cỡ 20cm x 30 cm. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương. Ghi chú: Khi nhà thầu tham gia dự thầu mặt hàng này phải tham gia chung mặt hàng có số thứ tự 8, 114, 115 trong danh mục này.	Cái	30
PHẦN II DANH MỤC HÓA CHẤT				
117	Bộ hóa chất xét nghiệm đếm tế bào CD 4	Hóa chất dùng trong xét nghiệm đếm tế bào CD4 bằng máy huyết học tự động (nhà thầu trúng thầu đặt máy). * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Bộ	1
118	Cloramin B	Cloramin B 25% * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Kg	200
119	Cồn 70 độ	Cồn 70 độ dùng cho y tế, sát trùng ngoài da. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Lít	2100
120	Cồn tuyệt đối	Cồn tuyệt đối đóng chai 1000ml * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Lít	30
121	Dung dịch tắm sát khuẩn	Chlorhexidine digluconate 4,0 % (w/w). Quy cách: Chai 50ml * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Chai	300
122	Dung dịch xà phòng diệt khuẩn 1% Chlorhexidine	Chlorhexidine digluconate 1% Quy cách : Chai 500ml * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Chai	700
123	Dung dịch xà phòng diệt khuẩn 4% Chlorhexidine	Chlorhexidine digluconate 4% * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Chai	400
124	Kháng sinh Ceftazidime-avibactam 30/20µg	Họ Đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh để phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn. Quy cách đóng gói: Lọ / 50 đĩa. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.	Lọ	2